

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Hà Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 18
tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự
nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
Căn cứ Kết luận số 778-KL/TU ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Ban
Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ;
Theo đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông
tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Hà Giang (gọi tắt là Ban quản lý) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật, chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh

đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn của Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và các Sở quản lý chuyên ngành liên quan.

2. Chức năng: Ban quản lý thực hiện các chức năng về lĩnh vực Đầu tư xây dựng công trình giao thông theo quy định tại khoản 2 Điều 63 của Luật Xây dựng và khoản 4 Điều 21 của Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do người quyết định đầu tư giao;

- Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật liên quan;

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

- Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

- Nhận ủy thác quản lý dự án, dịch vụ tư vấn của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết.

Điều 2 Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh; Quản lý về tài chính, tài sản của Ban quản lý; Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban quản lý theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án, quản lý tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Ban Quản lý gồm: Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý: Là người đứng đầu Ban quản lý, và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý: Là người giúp Giám đốc phụ trách thực hiện một số nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban.

c) Lãnh đạo Ban quản lý phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của Ban quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Lãnh đạo phòng chức năng gồm: Trưởng phòng và không quá 02 phó trưởng phòng. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó trưởng phòng do Giám đốc Ban quản lý dự án thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban quản lý gồm:

- a) Văn phòng Ban;
- b) Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật;
- c) Phòng Quản lý dự án và Tư vấn giám sát;
- d) Phòng Quản lý dự án.

3. Số lượng người làm việc:

Số lượng người làm việc của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp, đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định gắn với chức năng, nhiệm vụ và khối lượng công việc thực tế của BQL dự án theo quy định Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, và không thuộc chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp được UBND tỉnh giao hàng năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 02 năm 2024.

2. Bãi bỏ khoản 2 Điều 1, Điều 2, Điều 3 Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Hà Giang.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông tỉnh Hà Giang; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở và cơ quan ngang sở thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trung tâm Thông tin-Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCPC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn